

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Máy gieo trồng(207306) - DH12CK_01 - 001_DH12CK_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 11/01/2016

Phòng Thi PV219

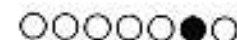
Lớp DH12CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 40%	D3 40%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12118009	Trần Tuấn An	DH12CK	An	1	1,4	0,7	4,6	6,7	001234567890	0123456789
2	12118019	Hồ Tấn Duy	DH12CK	Duy	1	0,2	0,4	2,4	3,0	001234567890	0123456789
3	12118104	Trần Đức Giáp	DH12CK	Giáp	1	1,2	0,8	5,6	7,6	001234567890	0123456789
4	12118036	Trần Văn Hiệp	DH12CK	Hiệp	1	1,7	0,6	4,9	7,2	001234567890	0123456789
5	12118113	Phan Thái Học	DH12CK	Học	1	1,6	0,8	5,6	8,0	001234567890	0123456789
6	12118100	Phan Thanh Lễ	DH12CK	Lễ	1	1,6	0,6	3,9	6,1	001234567890	0123456789
7	12118064	Nguyễn Thái Ngọc	DH12CK	Ngọc	1	0	0	0,7	0,7	001234567890	0123456789
8	12118022	Đinh Công Sơn	DH12CK	Sơn	1	1,6	0,7	5,3	7,6	001234567890	0123456789
9	12118082	Lê Văn Sơn	DH12CK	Sơn	1	1,2	0,4	2,5	4,1	001234567890	0123456789
10	12118115	Nguyễn Ngọc Tài	DH12CK	Tài	1	0,8	0,2	2,1	3,1	001234567890	0123456789
11	12118119	Nguyễn Trung Tài	DH12CK	Tài	1	1	0,5	3,5	5,0	001234567890	0123456789
12	08118015	Lương Hoàng Thái	DH08CK17	Thái	1	0	0,6	4,6	5,2	001234567890	0123456789
13	12118092	Nguyễn Chi Thanh	DH12CK	Thanh	1	1,4	0,3	3,5	5,2	001234567890	0123456789
14	12118097	Long Quốc Tiến	DH12CK	Tiến	1	1,9	0,6	4,6	7,1	001234567890	0123456789
15	12118095	Dương Công Trạch	DH12CK	Trạch	1	1	0,5	2,5	4,0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04201



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Máy gieo trồng(207306) - DH12CK_01 - 001_DH12CK_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 11/01/2016

Phòng Thi PV219

Lớp DH12CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 10 %	Đ.Số 70 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12118006	Nguyễn Văn Trọng	DH12CK		1.	1.6	0.6	4.9	7.1	001234567890	0123456789
17	12118055	Nguyễn Trung Tuấn	DH12CK		1	1.0	0.6	3.5	5.1	001234567890	0123456789
18	12118108	Lê Quang Tường	DH12CK		1	0.8	0.5	4.2	5.5	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 22 Tháng 01 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm An toàn lao động& MT CN(207701) - DH13CD_01 - 001_DH

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi PV225

Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154001	Võ Trường An	DH13OT		1	1	1,5	4,5	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	12153140	Võ Văn Quốc	DH12CD		1	0,9	1,7	2,4	5,0	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	13137006	Mai Thế	DH13NL		1	0	0,9	0,6	1,5	○ ○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13153038	Thái Quang	DH13CD		1	1	2,4	4,8	8,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13153045	Trần Đức	DH13CD		1	0,7	1,7	2,7	5,1	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13153068	Mai Quốc	DH13CD		1	1	0	2,1	3,1	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13153073	Nguyễn Văn	DH13CD		1	0,7	1,8	3,6	6,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13153074	K"	DH13CD		-	0	0	0	0	○ ● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13153076	Lê Khải	DH13CD		-	0	0	0	0	○ ● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	13154007	Nguyễn Huỳnh	DH13OT		1	1	2,4	4,2	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
11	14154091	Nguyễn Văn	DH14OT		1	1	1,8	2,4	5,2	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	13153106	Nguyễn Huy	DH13CD		1	0,9	2,1	3	6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13154125	Trần Khải	DH13OT		1	0	1,7	2,4	4,1	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13153114	Nguyễn Huỳnh Quang	DH13CD		1	0,9	2,7	4,2	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
15	13153115	Nguyễn Phúc	DH13CD		1	1	2,1	5,1	8,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 04099



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm An toàn lao động& MT CN(207701) - DH13CD_01 - 001_DH Số Tín Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi PV225

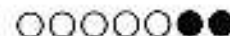
Trang 2

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153127	Phạm Quốc Khánh	DH13CD		1	0,9	2,1	4,5	7,5	001234567890	0123456789
17	13153130	Trần Văn Khon	DH13CD		1	0	0	0	0	001234567890	0123456789
18	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD		1	0,9	1,7	3,3	5,9	001234567890	0123456789
19	13154145	Huỳnh Ngọc Lợi	DH13OT		1	1	2,4	3,9	7,4	001234567890	0123456789
20	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD		1	0	0,3	0	0,3	001234567890	0123456789
21	13153155	Nguyễn Hoài Nam	DH13CD		1	0	0	0	0	001234567890	0123456789
22	13137097	Đặng Nguyên	DH13NL		1	1	2,1	0,9	4,0	001234567890	0123456789
23	13153161	Cao Đình Nguyên	DH13CD		1	0	0	0,6	0,6	001234567890	0123456789
24	13153168	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	DH13CD		1	0,5	1,5	0,6	2,6	001234567890	0123456789
25	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD		1	0,9	2,1	2,1	5,1	001234567890	0123456789
26	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT		1	0,5	1,2	0,6	2,3	001234567890	0123456789
27	13153019	Phan Văn Sinh	DH13CD		1	1	2,1	3,9	7,0	001234567890	0123456789
28	13153202	Nguyễn Tấn Sỹ	DH13CD		1	0,5	1,8	4,2	6,5	001234567890	0123456789
29	13137122	Đỗ Khánh Tâm	DH13NL		1	0,9	2,1	2,4	5,4	001234567890	0123456789
30	13153020	Hồ Hoàng Tâm	DH13CD		1	0,7	2,4	3,6	6,7	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04099



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm An toàn lao động & MT CN(207701) - DH13CD_01 - 001_DH

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi PV225

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)												
STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	Đ. Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13154177	Đinh Mai Bắc	Thái	DH13OT	<i>Thái</i>	1	0	0	0	0	012345678910	1123456789
32	13153213	Nguyễn Hồng	Thắng	DH13CD	<i>Thắng</i>	1	1	2,4	5,1	8,5	0012345678910	0123456789
33	14154142	Trương Quang	Thanh	DH14OT	<i>Thư</i>	1	0,9	1,8	3,3	6,0	0012345678910	1123456789
34	13137130	Lương Tấn	Thạnh	DH13NL	<i>Thư</i>	1	1	1,5	3,6	6,1	0012345678910	0123456789
35	13153223	Trần Hữu	Thọ	DH13CD	<i>Vàng</i>	1	0	0,6	0	0,6	012345678910	0123456789
36	13153232	Nguyễn Thành	Tiến	DH13CD	<i>Thư</i>	1	0,9	1,2	3,9	6,0	0012345678910	1123456789
37	13154062	Huỳnh Quang	Trọng	DH13OT	<i>Thư</i>	1	0	1,5	1,5	3,0	0012345678910	1123456789
38	13137157	Đoàn Nhật	Tú	DH13NL	<i>Thư</i>	1	1	2,1	3,6	6,7	0012345678910	0123456789
39	13153259	Trần Thanh	Tuấn	DH13CD	<i>Thư</i>	1	1	1,4	2,7	5,1	0012345678910	0123456789
40	10153051	Nguyễn Trọng	Tuyền	DH10CD	<i>Thư</i>	1	0,9	1,5	3,6	6,0	0012345678910	1123456789
41	13153028	Ngô Tấn	Vinh	DH13CD	<i>Vinh</i>	1	0,9	1,8	1,5	4,2	0012345678910	0123456789

Ngày in: 04/01/2016

Ngày 18 Tháng 02 Năm 2016

HD: 36

Vàng: 05

Xác nhận của Bộ Môn

Trần Văn Khanh

Cán Bộ Chấm Thi 1

Trần Văn Khanh

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1

Trần Văn Khanh

CBCT 2

*Trần Văn Khanh**Trần Văn Khanh*

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

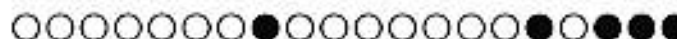
Môn Học/Nhóm An toàn lao động& MT CN(207701) - DH13CD_02 - 001_DH Số Tin Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016 Phòng Thi HD301

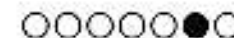
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153002	Kim Thanh Bạch	DH13CD	<i>[Signature]</i>		1	2,6	5,4	9,0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13137013	Đặng Hoài Bảo	DH13NL	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	3	5,0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10154057	Vô Thành Công	DH10OT	<i>[Signature]</i>		0	0	1,5	1,5	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13153005	Đặng Hữu Đệ	DH13CD	<i>[Signature]</i>		1	2	3	6,0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13153077	Trương Công Định	DH13CD	<i>[Signature]</i>		0,7	1,5	1,2	3,4	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13153078	Trương Công Định	DH13CD	<i>[Signature]</i>		0	0,9	4,2	5,1	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD	<i>[Signature]</i>		0,9	1,4	1,8	4,1	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD	<i>[Signature]</i>		1	1,2	1,8	4,0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13137032	Đỗ Văn Duy	DH13NL	<i>[Signature]</i>		1	1,5	1,5	4,0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD	<i>[Signature]</i>		0,7	1,7	2,7	5,1	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12154085	Lê Đình Trường	DH12OT	<i>[Signature]</i>		0	1,7	2,4	4,1	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12154215	Bùi Đức Giang	DH12OT	<i>[Signature]</i>		0	1,8	3,9	5,7	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD	<i>[Signature]</i>		1	2,1	1,2	4,3	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD	<i>[Signature]</i>		0,7	1,5	0	2,2	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14154097	Hoàng Văn Hòa	DH14OT	<i>[Signature]</i>		0,9	2,1	3,9	6,9	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 04119



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm An toàn lao động& MT CN(207701) - DH13CD_02 - 001_DH Số Tin Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016 Phòng Thi HD301

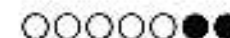
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153103	Nguyễn Đông Hoài	DH13CD			0,7	1,5	1,8	4,0	001234567890	0123456789
17	13153108	Bàn Thế Hồng	DH13CD			0,7	2,4	1,2	4,3	001234567890	0123456789
18	13137167	Nguyễn Thành Hưng	DH13NL			0,7	1,4	3	5,1	001234567890	0123456789
19	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD			0,9	0,9	0,6	2,4	001234567890	0123456789
20	13153110	Doãn Đức Huy	DH13CD			0,5	1,5	4,2	6,2	001234567890	0123456789
21	13153124	Nguyễn Trọng Khang	DH13CD			0,9	1,7	2	2,6	001234567890	0123456789
22	13153128	Nguyễn Đăng Khoa	DH13CD			0,9	1,7	0,6	3,2	001234567890	0123456789
23	13153129	Nguyễn Đình Đăng Khoa	DH13CD			0	0	0	0	001234567890	0123456789
24	13153010	Nguyễn Anh Khôi	DH13CD			0,7	2,1	2,7	5,5	001234567890	0123456789
25	13153136	Nguyễn Nhật King	DH13CD			0,5	1,8	2,7	5,0	001234567890	0123456789
26	13153142	Nguyễn Văn Lâm	DH13CD			1	2,4	2,4	5,8	001234567890	0123456789
27	13154139	Nguyễn Đức Linh	DH13OT			0,7	1,8	3,6	6,1	001234567890	0123456789
28	13153147	Võ Thành Luân	DH13CD			1	1,7	2,4	5,1	001234567890	0123456789
29	13153150	Nguyễn Tiến Mạnh	DH13CD			0,5	1,8	1,2	3,5	001234567890	0123456789
30	13154036	Nguyễn Hoàng Minh	DH13OT			0	1,2	3,9	5,1	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04119



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm: An toàn lao động& MT CN(207701) - DH13CD_02 - 001_DH Số Tin Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016 Phòng Thi HD301

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 0 %	D2 30 %	D.Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153015	Chu Hoài Nam	DH13CD	Nam		1	1,5	4,8	7,3	0012345678910	0123456789
32	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD	Nhân		0	0,9	1,2	2,1	0012345678910	0123456789
33	13153173	Nguyễn Văn Phong	DH13CD	Phong		1	1,2	3,6	5,8	0012345678910	0123456789
34	13154046	Vân Vũ Hoàng Phúc	DH13OT	Phúc		1	1,5	4,2	6,7	0012345678910	0123456789
35	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD	Quốc		0,9	1,8	3,3	6,0	0012345678910	0123456789
36	13153021	Cao Thanh Tân	DH13CD	Tân		1	1,8	3,3	6,1	0012345678910	0123456789
37	13153023	Tăng Thành Thảo	DH13CD	Thảo		0,7	2,3	2,1	5,1	0012345678910	0123456789
38	13153215	Hàn Văn Thi	DH13CD	Thi		1	2,7	5,4	9,1	0012345678910	0123456789
39	13153224	Lê Tự Quốc Thông	DH13CD	Quốc		1	2,7	5,4	9,1	0012345678910	0123456789
40	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD	Quyết		0,9	1,8	3,9	6,6	0012345678910	0123456789
41	14154061	Trương Ngọc Tín	DH14OT	Tín		1	2,1	3,1	6,4	0012345678910	0123456789
42	13153245	Nguyễn Tiến Trung	DH13CD	Trung		0,9	0,8	1,5	3,2	0012345678910	0123456789
43	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD	Trường		0,7	2	3,6	6,3	0012345678910	0123456789
44	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD	Trường		0	1,5	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
45	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD	Tuấn		1	2,4	3,6	7,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04119



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm An toàn lao động & MT CN(207701) - DH13CD_02 - 001_DH Số Tin Ch 2

Ngày Thi 25/01/2016

Phòng Thi HD301

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 30%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13153256	Lê Xuân Tuấn	DH13CD			1	1,8	4,2	7,0	001234567890	0123456789
47	13153260	Nguyễn Huy	DH13CD			1	2,1	2,4	5,5	001234567890	0123456789
48	13153261	Trương Văn	DH13CD			1	1,5	0,6	3,1	001234567890	0123456789
49	13153269	Võ Thành	DH13CD			0	1,8	3,9	5,7	001234567890	0123456789
50	13153029	Trần Văn	DH13CD			0,7	1,4	3	5,1	001234567890	0123456789
51	13153027	Đào Hoàng	DH13CD			0,9	2,4	4,8	8,1	001234567890	0123456789
52	13153272	Đinh Quốc	DH13CD			0,9	2,1	4,8	7,8	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 18 Tháng 02 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Vận hành BD& S.chức máy CBNSTP(207201) - DH12CC_01

Số Tín Ch 3

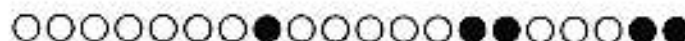
Ngày Thi 11/01/2016

Phòng Thi RD301

Lớp DH12CC (Cơ khí chế biến hàng quân NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12118015	Nguyễn Hữu Chiến	DH12CC						7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
2	12118002	Bùi Văn Hải	DH12CC						7,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
3	12118111	Lê Minh Hải	DH12CC						8,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
4	12118042	Nguyễn Dương Hoàng Huy	DH12CC						7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
5	12118109	Vũ Như Khải	DH12CC						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
6	12118021	Bùi Xuân Lâm	DH12CC						7,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
7	12118058	Nguyễn Tấn Lộc	DH12CC						7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
8	12118062	Võ Thanh Mạnh	DH12CC						7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
9	12118063	Lê Minh Nam	DH12CC						7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
10	12118068	Vũ Văn Nhân	DH12CC						7,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
11	12118075	Lương Quốc Quân	DH12CC						8,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
12	12118114	Tô Ngọc Quang	DH12CC						8,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
13	12118080	Nguyễn Đức Trọng Quý	DH12CC						7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
14	12118023	Thân Thiện Tấn	DH12CC						7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
15	12118096	Hồ Trần Trung Trí	DH12CC						8,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○



Mã nhận dạng 04195



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Vận hành BD& S.chữa máy CBNSTP(207201) - DH12CC_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 11/01/2016 Phòng Thi RD301

Lớp DH12CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm k
16	12118099	Tạ Quang Tuấn	DH12CC						7,5	001234567890	0123456789
17	12118117	Nguyễn Huỳnh Tú Uyên	DH12CC						9,0	001234567890	0123456789
18	12118103	Tổng Thanh Vinh	DH12CC						7,5	001234567890	0123456789
19	12118105	Nguyễn Thanh Vinh	DH12CC						8,0	001234567890	0123456789
20	12118077	Trần Thanh Vũ	DH12CC						8,5	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

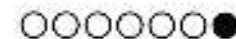
Xác nhận của Bộ Môn

TS. Bùi Ngọc Hùng

Chữ Bộ Chấm Thi 1

TS. Bùi Ngọc Hùng

Chữ Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Vận hành BD& S.chữa máy CBNSTP(207201) - DH12CC_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 11/01/2016 Phòng Thi RD301

Lớp DH12CC (Chuyên ngành Cơ khí chế biến bủn quân NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	11119006	Trần Vũ Ngân	Giang	DH12CC					7,5	001234567890	0123456789
2	12118008	Lương Hữu	Minh	DH12CC					7,5	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

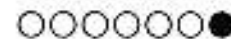
Xác nhận của Bộ Môn

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 1

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm: Cơ lưu chất(207202) - DH13OT_01 - 001_DH13OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi TV302

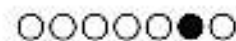
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 15%	D2 30%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD			9.0	7.0	3.5	5.4	001234567890	0123456789
2	14154068	Hồ Việt	DH14OT			9.0	7.0	4.25	5.8	001234567890	0123456789
3	13334253	Trần Tiến Đạt	CD13CI							001234567890	0123456789
4	14118137	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC			9.0	7.5	1.5	4.3	001234567890	0123456789
5	13153005	Đặng Hữu Đức	DH13CD			9.0	7.0	2.25	4.6	001234567890	0123456789
6	13153077	Trương Công Định	DH13CD							001234567890	0123456789
7	14118018	Trần Phương Đông	DH14CK			9.0	7.0	4.25	5.8	001234567890	0123456789
8	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH14OT			9.0	7.5	2.25	5.0	001234567890	0123456789
9	13154007	Nguyễn Huỳnh Duy	DH13OT			9.0	8.5	8.25	8.5	001234567890	0123456789
10	14153010	Trần Vũ Anh Duy	DH14CD							001234567890	0123456789
11	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD			9.0	9.0	6.0	7.3	001234567890	0123456789
12	14118022	Nguyễn Mạnh Hải	DH14CK			9.0	7.0	5.0	6.3	001234567890	0123456789
13	13137052	Huỳnh Tấn Hạnh	DH13NL			5.0	6.5	3.5	4.7	001234567890	0123456789
14	13118133	Nguyễn Hoàng Hào	DH13CK			9.0	6.0	5.75	6.5	001234567890	0123456789
15	13138067	Nguyễn Trung Hậu	DH13TD			6.0	8.5	8.5	8.2	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04082



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất(207202) - DH13OT_01 - 001_DH13OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi TV302

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13154021	Trần Đức Hiếu	DH13OT			5.0	5.5	4.25	4.9	001234567890	0123456789
17	14154019	Lê Minh Hiếu	DH14OT			9.0	7.5	4.75	6.2	001234567890	0123456789
18	14154021	Nông Quốc Hoàn	DH14OT			9.0	7.5	5.25	6.5	001234567890	0123456789
19	13138005	Đậu Việt Hùng	DH13TD			9.0	8.5	5.75	7.0	001234567890	0123456789
20	14154103	Nguyễn Phi Hùng	DH14OT							001234567890	0123456789
21	14154105	Phạm Ngọc Hưng	DH14OT			5.0	7.5	3.25	4.7	001234567890	0123456789
22	13138090	Hà Văn Hương	DH13TD			9.0	8.0	5.25	6.6	001234567890	0123456789
23	13334092	Nguyễn Văn Hữu	CD13CI			9.0	8.0	4.75	6.3	001234567890	0123456789
24	13138083	Nguyễn Đức Huy	DH13TD			9.0	7.5	4.5	6.1	001234567890	0123456789
25	13153110	Đoàn Đức Huy	DH13CD			6.0	6.5	9.75	8.6	001234567890	0123456789
26	14154100	Nguyễn Đức Huy	DH14OT			9.0	6.0	6.25	6.8	001234567890	0123456789
27	14154102	Nguyễn Đình Huy	DH14OT			9.0	8.0	9.75	9.3	001234567890	0123456789
28	12154015	Nguyễn Thiên Khải	DH12OT			6.0	7.5	3.0	4.7	001234567890	0123456789
29	14154107	Quách Nguyễn Thành Khang	DH14OT			9.0	6.0	5.75	6.5	001234567890	0123456789
30	13118184	Võ Văn Khiêm	DH13CC			9.0	5.0	6.5	6.8	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04082



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Cơ lưu chất(207202) - DH13OT_01 - 001_DH13OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi TV302

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	12154119	Nguyễn Đăng Khon	DH12OT	<i>Chon</i>		6.0	6.5	3.25	5.0	001234567890	0123456789
32	13138096	Võ Anh Khon	DH13TD							001234567890	0123456789
33	13138097	Trần Tiến Khôi	DH13TD	<i>Khôi</i>		9.0	7.0	5.25	6.4	001234567890	0123456789
34	13118194	Lê Hoàng Lễ	DH13CC	<i>HL</i>		9.0	9.0	8.5	8.8	001234567890	0123456789
35	12154142	Nguyễn Doãn Lộc	DH12OT	<i>Lộc</i>		9.0	6.0	7.25	7.4	001234567890	0123456789
36	12344080	Nguyễn Thành Lợi	CD12CI	<i>Lợi</i>		9.0	8.0	4.25	6.0	001234567890	0123456789
37	14154036	Hà Thế Lương	DH14OT	<i>Thế</i>		9.0	6.5	4.25	6.0	001234567890	0123456789
38	13153015	Chu Hoài Nam	DH13CD	<i>Nam</i>		10	7.0	7.25	8.1	001234567890	0123456789
39	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD	<i>Hoàng</i>		8.0	6.0	2.25	4.6	001234567890	0123456789
40	13153155	Nguyễn Hoài Nam	DH13CD							001234567890	0123456789
41	13118034	Nguyễn Minh Nhân	DH13CC							001234567890	0123456789
42	13137101	Nguyễn Đình Nhu	DH13NL	<i>Nhu</i>		9.0	5.5	3.25	4.9	001234567890	0123456789
43	13153172	Nguyễn Tiến Phong	DH13CD	<i>Phong</i>		6.0	7.0	4.25	5.4	001234567890	0123456789
44	13153173	Nguyễn Văn Phong	DH13CD	<i>Phúc</i>		5.0	7.5	2.25	4.4	001234567890	0123456789
45	14118219	Trần Nguyễn Hoàng Phú	DH14CC	<i>Phú</i>		9.0	6.5	6.25	6.9	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04082



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Cơ lưu chất(207202) - DH13OT_01 - 001_DH13OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi TV302

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD							001234567890	0123456789
47	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD	Phu	-	0	8.5	5.25	5.4	001234567890	0123456789
48	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT							001234567890	0123456789
49	13138166	Ngô Nguyễn Minh Quân	DH13TD			9.0	8.5	5.5	6.9	001234567890	0123456789
50	14118056	Đinh Hồng Quân	DH14CK							001234567890	0123456789
51	13154048	Phạm Hữu Quý	DH13OT			0	7.0	7.25	6.3	001234567890	0123456789
52	14153046	Hồ Vĩnh Quý	DH14CD			9.0	4.5	2.25	4.1	001234567890	0123456789
53	13138173	Trần Vũ Sang	DH13TD			7.0	8.5	7.25	7.6	001234567890	0123456789
54	13138190	Trần Văn Tấn	DH13TD	Ta		9.0	8.5	8.0	8.4	001234567890	0123456789
55	13137131	Lê Hoàng Thắng	DH13NL	Tha		9.0	7.5	4.25	5.9	001234567890	0123456789
56	13138195	Hà Đình Thành	DH13TD	Tha		9.0	8.5	4.5	6.3	001234567890	0123456789
57	13153224	Lê Tự Quốc Thông	DH13CD	Tha		9.0	7.0	6.5	7.2	001234567890	0123456789
58	14154061	Trương Ngọc Tín	DH14OT	Tha		9.0	6.5	5.25	6.6	001234567890	0123456789
59	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT	Tha		7.0	0	5.25	4.7	001234567890	0123456789
60	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL	Tha		9.0	7.0	3.75	5.5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04082



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất(207202) - DH13OT_01 - 001_DH13OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi TV302

Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lư
61	14118080	Cao Văn Trinh	DH14CC			9.0	7.5	8.5	8.5	001234567890	0123456789
62	14138109	Nguyễn Thái Trường	DH14TD			9.0	8.0	8.75	6.3	001234567890	0123456789
63	13138238	Ngô Vũ Minh Tuấn	DH13TD			9.0	5.5	8.0	7.8	001234567890	0123456789
64	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT			9.0	6.5	2.0	4.4	001234567890	0123456789
65	13138022	Ngô Quốc Vương	DH13TD			9.0	7.0	6.75	7.3	001234567890	0123456789
66	13153280	Lương Trung Vương	DH13CD			9.0	6.5	2.75	4.8	001234567890	0123456789
67	13118360	Đào Thị Hải Yến	DH13CC			9.0	7.0	8.0	8.1	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

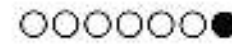
Xác nhận của Bộ Môn

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Giám Thi 1

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Giám Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất(207202) - DH13OT_02 - 001_DH13OT_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi TV301

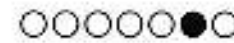
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD			9.0	4.0		2.7	001234567890	0123456789
2	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH14OT			9.0	6.5	7.25	7.5	001234567890	0123456789
3	14118009	Nguyễn Minh Chiến	DH14CC			8.0	7.5	3.25	5.2	001234567890	0123456789
4	13138030	Trần Huy Chương	DH13TD			8.0	0	5.25	4.9	001234567890	0123456789
5	13154006	Hoàng Minh Chương	DH13OT			8.0	6.0	4.5	5.6	001234567890	0123456789
6	14154007	Nguyễn Thành Công	DH14OT			8.0	8.5	6.25	7.5	001234567890	0123456789
7	14138002	Nguyễn Mạnh Cường	DH14TD			9.0	6.0	8.0	7.9	001234567890	0123456789
8	13118110	Phạm Minh Đại	DH13CC			0	7.5	5.75	5.5	001234567890	0123456789
9	13334048	Ngô Huỳnh Đăng	CD13CI			5.0	4.5	6.25	5.9	001234567890	0123456789
10	13137046	Nguyễn Tấn Đạt	DH13NL							001234567890	0123456789
11	13153073	Nguyễn Văn Đầu	DH13CD			8.0	6.0	8.75	8.2	001234567890	0123456789
12	12153059	Hồ Anh Đồng	DH12CD			8.0	7.0	4.0	5.5	001234567890	0123456789
13	13118101	Đoàn Quốc Đình	DH13CC			9.0	4.5	7.5	7.3	001234567890	0123456789
14	13118008	Nguyễn Hoài Anh Duy	DH13CK			0	7.0	6.25	5.7	001234567890	0123456789
15	13118097	Nguyễn Hoàng Duy	DH13CK							001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04111



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Cơ lưu chất(207202) - DH13OT_02 - 001_DH13OT_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi TV301

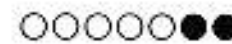
Lớp DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13137032	Đỗ Văn Duy	DH13NL	<i>Duy</i>		8.0	6.5	6.0	6.6	001234567890	0123456789
17	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH14OT	<i>Duy</i>		6.0	4.0	3.5	4.3	001234567890	0123456789
18	14154016	Trần Thanh Tú	DH14OT	<i>Tu</i>		9.0	6.0	7.75	7.7	001234567890	0123456789
19	14118148	Cao Thanh Giang	DH14CC	<i>Giang</i>		8.0	5.5	7.5	7.3	001234567890	0123456789
20	13138064	Trần Văn Hạnh	DH13TD							001234567890	0123456789
21	13118137	Nguyễn Trọng Hiếu	DH13CK	<i>Hiếu</i>		9.0	8.0	7.0	7.7	001234567890	0123456789
22	14154098	Lê Thái Hòa	DH14OT	<i>Hoa</i>		9.0	5.5	4.0	9.0	001234567890	0123456789
23	13154111	Hoàng Ngọc Hoài	DH13OT	<i>Hoai</i>		0	7	5.75	5.4	001234567890	0123456789
24	13118019	Vũ Xuân Hoàng	DH13CC	<i>Hoang</i>		8.0	7.5	5.75	6.7	001234567890	0123456789
25	14154025	Nguyễn Phúc Hưng	DH14OT	<i>Hung</i>		9.0	8.5	6.0	7.2	001234567890	0123456789
26	13138006	Đào Thanh Hữu	DH13TD	<i>Huu</i>		9.0	5.5	7.0	7.2	001234567890	0123456789
27	12153082	Phạm Ngọc Đăng Huy	DH12CD	<i>Huy</i>		8.0	6.0	2.25	4.3	001234567890	0123456789
28	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT	<i>Huy</i>		9.0	2.0	6.0	6.9	001234567890	0123456789
29	12138058	Nguyễn Xuân Khả	DH12TD			6.0	0		1.4	001234567890	0123456789
30	11153019	Lê Hoàng Khải	DH11CD	<i>Khail</i>				4.0	2.4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04111



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất(207202) - DH13OT_02 - 001_DH13OT_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi TV301

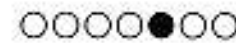
Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13154143	Đinh Từ Lộc	DH13OT							001234567890	0123456789
32	14153102	Hồ Bảo Lộc	DH14CD			8.0	7.0	7.25	7.8	001234567890	0123456789
33	13154032	Trương Thành Long	DH13OT			9.0	7.5	6.75	2.4	001234567890	0123456789
34	14154032	Nguyễn Văn Hoàng	DH14OT							001234567890	0123456789
35	13118208	Bùi Lương Bảo Minh	DH13CK			9.0	6.0	5.0	6.1	001234567890	0123456789
36	14118040	Hoàng Vương	DH14CC			6.0	7.5	4.5	5.6	001234567890	0123456789
37	14154037	Hoàng Văn	DH14OT			9.0	7.0	5.0	6.3	001234567890	0123456789
38	14138072	Nguyễn Vũ	DH14TD			7.0	8.0	9.25	8.7	001234567890	0123456789
39	14154039	Nguyễn Hoài	DH14OT			9.0	7.0	6.5	7.2	001234567890	0123456789
40	13137103	Nguyễn Tăng	DH13NL			8.0	7.0	4.75	6.0	001234567890	0123456789
41	13118240	Huỳnh Hữu	DH13CC			6.0	8.0		3.0	001234567890	0123456789
42	14118230	Võ Văn	DH14CK							001234567890	0123456789
43	14154043	Nguyễn Thanh	DH14OT			9.0	7.0	7.0	7.5	001234567890	0123456789
44	13154161	Thượng Minh	DH13OT			8.0	5.0	3.0	4.5	001234567890	0123456789
45	14118059	Lê Văn	DH14CC			8.0	6.0	6.25	6.7	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04111



Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Cơ lưu chất(207202) - DH13OT_02 - 001_DH13OT_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi TV301

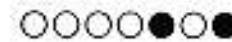
Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD			8.0	7.5	5.5	6.5	001234567890	0123456789
47	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD			8.0	7.5	4.5	5.9	001234567890	0123456789
48	13154051	Ngô Tấn Tài	DH13OT			8.0	7.0	5.0	6.1	001234567890	0123456789
49	13138200	Lê Ngọc Thạch	DH13TD			7.0	6.0	4.5	5.5	001234567890	0123456789
50	13118282	Trần Nam Thắng	DH13CK			9.0	7.0	5.75	6.7	001234567890	0123456789
51	13153211	Huỳnh Võ Minh Thắng	DH13CD			9.0	7.0	6.25	7.0	001234567890	0123456789
52	14154052	Lê Cao Thắng	DH14OT			9.0	8.5	10	9.6	001234567890	0123456789
53	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD			—	7.0	6.25	5.7	001234567890	0123456789
54	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK			8.0	7.5	4.25	5.8	001234567890	0123456789
55	13138198	Phạm Tiến Thành	DH13TD			7.0	5.5	3.0	4.8	001234567890	0123456789
56	13118275	Đặng Anh Thảo	DH13CK			8.0	7.0	9.25	8.7	001234567890	0123456789
57	13137135	Trần Hoàng Thiện	DH13NL			6.0	7.0	5.75	6.3	001234567890	0123456789
58	14154146	Nguyễn Trung Thiện	DH14OT			6.0	6.5	7.5	7.2	001234567890	0123456789
59	13138208	Nguyễn Văn Thiện	DH13TD							001234567890	0123456789
60	13154054	Lê Minh Thiện	DH13OT			—	—	5.5	3.3	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04111



Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất(207202) - DH13OT_02 - 001_DH13OT_02

Số Tín Ch 2

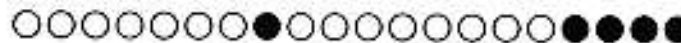
Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi TV301

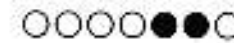
Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tủ điểm nguyên	Tủ điểm lẻ
61	14154058	Lê Đình Thuận	DH14OT			9.0	6.0	6.0	6.7	001234567890	0123456789
62	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD							001234567890	0123456789
63	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD			9.0	9.0	6.5	7.6	001234567890	0123456789
64	13154063	Trần Minh Trí	DH13OT							001234567890	0123456789
65	14153137	Phạm Ngọc Trí	DH14CD			7.0	3.5	4.5	5.0	001234567890	0123456789
66	13138231	Lê Minh Trọng	DH13TD			6.0	7.5	4.25	5.5	001234567890	0123456789
67	13118319	Nguyễn Huy Trung	DH13CC			9.0	0	7.75	6.5	001234567890	0123456789
68	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH13OT			7.0	5.0	7.5	7.1	001234567890	0123456789
69	14154160	Vũ Duy Tài	DH14OT			8.0	6.0	9.0	8.3	001234567890	0123456789
70	14138113	Trịnh Châu Từ	DH14TD			8.0	7.5	6.25	7.0	001234567890	0123456789
71	13138251	Đỗ Ngọc Việt	DH13TD			9.0	6.5	4.75	6.0	001234567890	0123456789
72	14118309	Bùi Thanh Vinh	DH14CK			8.0	5.0	7.25	7.1	001234567890	0123456789
73	13115143	Nguyễn Thế Vỹ	DH13CB			9.0	5.5	5.5	6.3	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04111



Trang 6/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Cơ lưu chất(207202) - DH13OT_02 - 001_DH13OT_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi TV301

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 6

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
74	13118359	Vũ Gia Vũ	DH13CK			6.0	4.0	6.75	6.3	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

62/74

Xác nhận của Bộ Môn

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 1

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

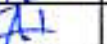
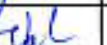
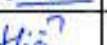
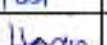
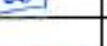
Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Đo lường & Điều khiển bằng máy tính (207512) - 001 DH12TD : Số Tin Ch 2

Ngày Thi: 30/01/2016 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi: RD203 Giảng viên: Lê Văn Phấn

Lớp **DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trans 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ3 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138009	Ngô Hoàng Anh	DH12TD			8.9	9.3	8.9	9.0	0012345678910	0123456789
2	12138010	Trần Đức Anh	DH12TD			8	8.2	8.2	8.6	001234567910	0123456789
3	12138027	Luong Thế Anh	DH12TD			8	8.5	8.5	8.5	001234567910	0123456789
4	12138115	Bài Văn Bảo	DH12TD			8	9	8.5	8.0	001234567910	0123456789
5	12138017	Trần Đức Bảo	DH12TD			8	8.2	8.2	8.6	001234567910	0123456789
6	12138001	Nguyễn Trường Chinh	DH12TD			8	8.5	8.5	8.5	001234567910	0123456789
7	13138050	Hồ Anh Đức	DH13TD			8	10	10	9.8	0012345678910	0123456789
8	12138046	Nguyễn Thế Hiền	DH12TD			8	7.5	7.5	7.6	0012345678910	0123456789
9	12138049	Nguyễn Trọng Hoàn	DH12TD			8	8.4	8.4	8.4	001234567910	0123456789
10	12138098	Phan Huy Hoàng	DH12TD			8	8.6	8.6	8.5	001234567910	0123456789
11	12138071	Trần Vũ Nam Kha	DH12TD			9	9.0	9.0	9.0	0012345678910	0123456789
12	12138058	Nguyễn Xuân Khá	DH12TD							0012345678910	0123456789
13	12138121	Lê Phúc Khánh	DH12TD			8	8.4	8.4	8.4	001234567910	0123456789
14	12138118	Dương Hồng Linh	DH12TD			8	10	10	9.8	0012345678910	0123456789
15	12138069	Nguyễn Bá Lộc	DH12TD			8	8.4	8.4	8.4	001234567910	0123456789



Mã nhận dạng 06547



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Đo lường & Điều khiển bằng máy tính (207512) - 001_DH12TD_1** Số Tin Ch 2

Ngày Thi 30/01/2016 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi RD203 Giảng viên: Lê Văn Phấn

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12138072	Dương Văn Lộc	DH12TD			9	9.0	9.0	9.0	0012345678910	0123456789
17	13138153	Huỳnh Hoàng Phú	DH13TD			8	8.0	8.0	8.8	0012345678910	0123456789
18	12138127	Phan Thanh Quý	DH12TD			8	8.0	8.0	8.0	0012345678910	0123456789
19	12138090	Nguyễn Ngọc Quỳnh	DH12TD			8	8.4	8.4	8.4	0012345678910	0123456789
20	13138206	Nguyễn Hoàng Thi	DH13TD			8	9.5	9.5	9.5	0012345678910	0123456789
21	12138103	Phạm Văn Trường	DH12TD			8	8.0	8.0	8.0	0012345678910	0123456789
22	12138087	Trương Thị Tuyết	DH12TD			8	8.2	8.2	8.6	0012345678910	0123456789
23	12138083	Bùi Minh Vi	DH12TD			9	9.0	9.0	9.0	0012345678910	0123456789
24	12149092	Hoàng Văn Việt	DH12TD			8	7.5	7.5	7.6	0012345678910	0123456789
25	12138006	Nguyễn Hoàng Việt	DH12TD			8	8.5	8.5	8.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày 20 Tháng 05 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Văn Phấn
Lê Văn Phấn
Lê Văn Phấn

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Đo lường & Điều khiển bằng máy tính (207512) - 002 DH12TD - Số Tin Ch 2

Ngày Thi: 30/01/2016 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi: RD501 Giảng viên: Lê Văn Phận

Lớp **DHI2TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tà điểm nguyên	Tà điểm lẻ
1	12138011	Ngô Nhật Anh	DH12TD			8	8.6	8.6	8.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12138025	Phạm Thanh Bình	DH12TD			8	8.3	8.3	8.3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12138035	Phan Tiến Đạt	DH12TD			8	8.7	8.7	8.6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12138068	Lê Hoàng Dù	DH12TD			8	8.6	8.6	8.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12138034	Nguyễn Đình Hoàng	DH12TD			8	8.6	8.6	8.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12138002	Lê Đức Duy	DH12TD			8	8.5	8.5	8.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12138117	Nguyễn Văn Hào	DH12TD			8	8.7	8.7	8.6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12138042	Hoàng Phi Hùng	DH12TD			8	8.4	8.4	8.4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12138053	Vũ Quang Hùng	DH12TD			8	8.6	8.6	8.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12138055	Huỳnh Tấn Hưng	DH12TD			8	9.2	9.2	9.1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12138062	Tăng Võ Lâm	DH12TD			8	9.2	9.2	9.1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12138075	Nguyễn Huy Minh	DH12TD			8	8.0	8.0	8.0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12138123	Nguyễn Tấn Nghiêm	DH12TD			8	8.0	8.0	8.0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13138141	Nguyễn Huỳnh Như	DH13TD			9	9	9	9.0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD			8	8.4	8.4	8.4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 06548



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Đo lường & Điều khiển bằng máy tính (207512) - 002_DH12TD_1 Số Tín Ch 2Ngày Thi 30/01/2016 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi RDS01 Giảng viên: Lê Văn PhậnLớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12138004	Huỳnh Quỳnh	DH12TD			8	10	10	9.8	0012345678910	0123456789
17	12138091	Lê Việt Sơn	DH12TD			8	10	10	9.8	0012345678910	0123456789
18	12138093	Nguyễn Minh Tâm	DH12TD			8	8.3	8.3	8.3	0012345678910	0123456789
19	12138005	Lê Thành Trung	DH12TD			8	8.2	8.2	8.2	0012345678910	0123456789
20	13138234	Nguyễn Phan Hải	DH13TD			10	10	10	10	0012345678910	0123456789
21	12138134	Võ Đình Trường	DH12TD			8	9.3	9	9.0	0012345678910	0123456789
22	12138104	Phạm Văn Tuấn	DH12TD			80	85	85	8.5	0012345678910	0123456789
23	12138111	Ngô Văn Viên	DH12TD			8	10	10	9.8	0012345678910	0123456789
24	12138007	Võ Quốc Vinh	DH12TD							0012345678910	0123456789
25	12138008	Trần Lê Tuấn Vũ	DH12TD			8	8.5	8.5	8.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày 20 Tháng 03 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Lê Văn Phận

 Lê Văn Phận

 Lê Văn Phận